

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 26 -11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Như.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 03/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Văn T; Sinh năm 1975; nơi sinh: xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1935 (đã chết) và con bà Pa Thị Ý, sinh năm 1932 (đã chết); có 07 anh em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn năm 2020) và có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: 02 tiền sự ngày 20/12/2019 và ngày 05/6/2020 Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt ngày 16/6/2020; tạm giam ngày 25/6/2020; tại ngoại ngày 31/8/2020 hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

Nơi công tác: Văn phòng Luật sư Cao Xuân B (Vắng mặt).

2. Bị hại: Chị Hoàng Thị T; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Chị: Lưu Thị N; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Chị: Nguyễn Thị N; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

4. Những người làm chứng

- Chị: Phùng Sỹ H; Sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

- Anh: Nguyễn Văn H; Sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1 thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2020 Hoàng Văn T gọi điện thoại cho chị Hoàng Thị T, (là vợ cũ của T) bảo mua gạo và thức ăn về cho T nhưng chị T không đồng ý hai bên cãi chửi nhau qua điện thoại, đến khoảng 6 giờ sáng ngày 16/6/2020 T mang theo 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 30cm cả chuôi, dắt vào bên trái ốp sườn xe mô tô, xe máy BKS: 23H3 - 4307 điều khiển xe từ nhà thuộc thôn B, xã L đi lên trung tâm huyện B tìm chị T nói chuyện. Khi gặp chị T đang điều khiển xe mô tô, xe máy chở con trai là Hoàng Trung T, sinh năm 2004 đi học tại trường THPT B, sau khi đưa con vào học chị T quay về, T tiếp tục đi theo sau đến cây xăng huyện B chị T đi vào quán bánh cuốn “H H” thuộc tổ 2 thị trấn Y, huyện B ăn sáng T dừng xe và đi vào ăn sáng cùng chị T và hỏi “mua cho anh một yếm gạo và một cân mỡ” chị T nói không có tiền. Sau khi ăn xong chị T điều khiển xe máy đi về bệnh viện đa khoa huyện B làm việc (chị T là hộ lý của bệnh viện), T cũng điều khiển xe máy đi theo sau khi đến Km 52 + 600, Quốc lộ 34 đường Hà Giang - Cao Bằng gần bệnh viện đa khoa huyện B T điều khiển xe mô tô, xe máy vượt lên trước chặn đầu xe mô tô, xe máy của chị T sau đó hai người tiếp tục cãi nhau, do bức tức T dùng tay phải rút con dao nhọn dắt ở sườn ốp bên trái xe máy đi vòng qua xe máy của chị T đồng thời tay phải của T đang cầm con dao giơ lên chém theo chiều từ trên xuống dưới 03 phát dao trúng vào cổ tay phải của chị T, cùng lúc đó có anh Nguyễn Văn H là bảo vệ của bệnh viện đa khoa huyện B nhìn thấy đã kêu, hô thấy vậy Hoàng Văn T hoảng sợ cầm theo con dao vừa gây thương tích và điều khiển xe mô tô, xe máy bỏ chạy về hướng xã L, huyện B đến Km 51 + 400, Quốc lộ 34 Hà Giang - Cao Bằng thuộc thôn N, xã L, T vứt con dao xuống ta luy âm bên lề đường bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe về thôn B, xã L chạy trốn lên rừng. Đến 09 giờ cùng ngày Hoàng Văn T đến trụ sở UBND xã L để đầu thú.

Chị Hoàng Thị T sau khi bị chém gây thương tích được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện B do vết thương nặng được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị.

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang thể hiện Hoàng Thị T, vào viện 10 giờ ngày 16/6/2020, chuẩn đoán vết mu cổ tay phải có vết thương đứt gân duỗi ngón tay I, II, III, IV, V bàn tay phải.

Ngày 18/6/2020 Hoàng Thị T, có đơn gửi Cơ quan điều tra Công an huyện B giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Ngày 17/6/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 27 để xác định tỷ lệ phần trăm sức khỏe của Hoàng Thị T.

Ngày 18/6/2020 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y thương tích số 73/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

Vết thương 1, vết thương 2: 3%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **3%** (Ba phần trăm).

Ngày 03/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định tỷ lệ phần trăm sức khỏe Hoàng Thị T. Ngày 08/7/2020 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y thương tích số 82/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

- Tổn thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay phải: 3%.

- Vỡ bờ sau 1/3 dưới xương quay phải: 6%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại bản kết luận số 73/TgT, ngày 18/6/2020 và kết luận giám định số 82/TgT, ngày 08/7/2020 là 9% (Chín phần trăm). Hiện bệnh nhân đang trong giai đoạn điều trị phục hồi đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu giám định lại sau 02 tháng tại Viện Pháp y Quốc gia.

Ngày 22/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định lại số 01 gửi Viện pháp y quốc gia giám định lại thương tích Hoàng Thị T. Ngày 10/8/2020 Viện Pháp y Quốc gia có bản kết luận số 105/TgT, kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau: Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước trung bình: 02%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 sau cẳng tay: 01%; tổn thương nứt đầu dưới xương trụ phải: 03%; tổn thương nứt đầu dưới xương quay phải: 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Đề nghị giám định bổ sung sau khi phục hồi chức năng 02 tháng.

Ngày 30/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02 gửi Viện pháp y quốc gia để xác định tỷ lệ phần trăm sức khỏe Hoàng Thị T. Ngày 20/10/2020 Viện Pháp y Quốc gia có bản kết luận số 145/TgT, kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

Tỷ lệ tổn thương gân duỗi cổ tay và ngón tay bên phải của Hoàng Thị T là tỷ lệ tổn thương của sẹo phần mềm cổ tay phải đã được kết luận số 105/TgT ngày 10/8/2020 của Viện pháp y quốc gia.

Ngày 07/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành cho Hoàng Văn T nhận dạng con dao mà dùng để chém Hoàng Thị T dẫn đến gây thương tích. Kết quả Hoàng Văn T đã nhận dạng chính xác con dao đã gây thương tích cho chị T.

Ngày 20/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cho Hoàng Văn T xác định lại hiện trường, xác định vị trí bị can vứt con dao sau khi gây thương tích cho Hoàng Thị T. Kết quả Hoàng Văn T đã chỉ dẫn phù hợp với bị hại, với người làm chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao nhọn, loại dao bầu dài 30cm (cả chuôi), chuôi gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 05cm; 01 xe mô tô, xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α màu xanh đậm BKS: 23H3 - 4307; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen màn hình đen - trắng loại bàn phím; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005128 mang tên Hoàng Văn T; 01 giấy phép lái xe số AL208387 mang tên Hoàng Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Hoàng Văn T.

Xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Văn T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen màn hình đen - trắng loại bàn phím; 01 giấy phép lái xe số AL208387 mang tên Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Hoàng Thị T đều xin lại chiếc 01 xe mô tô, xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS: 23H3 - 4307 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản chung của vợ chồng chưa chia.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T và bị hại Hoàng Thị T thỏa thuận mức bồi thường tổng số tiền 17.550.000đ; bị hại Thành đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000đ. Nay bị cáo bồi thường số tiền còn lại 7.750.000đ.

Người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Có mặt khai tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 02/11/2020 của VKSND huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ quyền công tố phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 31/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều 357, 468, 584, 585, 586 và điều 590 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Thị T số tiền còn lại là 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, loại dao bầu có kích thước dài 30cm (cả chuôi), chuôi gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 05cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 xe mô tô, xe máy, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α màu xanh đậm BKS: 23H3 - 4307 xe cũ đã qua sử dụng; 01

đăng ký xe mô tô, xe máy số 005128 mang tên Hoàng Văn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Hoàng Văn T.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo Tài thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của VKSND huyện B truy tố ra trước tòa án để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; *Về hình phạt:* Xét động cơ mục đích nhân thân của người phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra với số tiền 10.000.000đ, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Nên khi lượng hình đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Hoàng Văn T hưởng án treo. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại T đề nghị bị cáo bồi thường 17.550.000đ, bị cáo T chấp nhận, vì vậy đề nghị công nhận sự thỏa thuận này, số tiền 7.550.000đ bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định; *Về án phí:* Đề nghị miễn án phí theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Hoàng Thị T: Đồng tình với quan điểm của KSV và Luật sư về tội danh của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo đã từng là chồng của bị hại, có thời gian chung sống và đã có con chung với bị hại, chỉ vì mẫu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi dã man đối với bị hại nhằm lấy đi cách tay của bị hại. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích; *Về hình phạt:* Áp dụng điểm a, i, khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; *về trách nhiệm dân sự:* Tại giai đoạn điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.550.000đ, bị cáo mới chỉ bồi thường 10.000.000đ số tiền còn lại 7.550.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại.

Tại phần tranh luận bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, không có tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên; Về hình phạt.

- Bị cáo Hoàng Văn T đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý về hình phạt cho hưởng án treo, không có bổ sung.

- Bị hại Hoàng Thị T nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về hình phạt xử phạt bị cáo Tài từ 18 đến 24 tháng tù; không nhất trí cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo ở nhà luôn có những lời đe dọa và đánh tôi nhiều lần, chính vì lý do đó trước khi ly hôn cho đến nay đã ly hôn tôi và con không giám ở nhà mà phải đi thuê nhà ra ở riêng.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý vắng mặt tại phiên tòa có lý do gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo đồng ý xét xử, xét thấy việc vắng mặt Luật sư tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[3] Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có Luận cứ bảo vệ cho bị hại Hoàng Thị T, bị hại nhất trí xét xử, xét thấy việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[4] Người làm chứng chị Phùng Sỹ H vắng mặt phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện rõ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[5] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn với nhau từ trước khoảng 6 giờ sáng ngày 16/6/2020 Hoàng Văn T, đi từ nhà mang theo một dao nhọn loại dao bầu dài 30cm cả chuôi, có hành vi chém 03 nhát vào cổ tay phải chị Hoàng Thị T. Hậu quả chị Hoàng Thị T bị

thương tích 9% sức khỏe. Như vậy, bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là hành vi cố ý làm cho người khác bị thương. Tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm 01 dao nhọn, loại dao bầu chém bị hại Hoàng Thị T liên tiếp 03 phát dẫn đến thương tích 9% sức khỏe, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hăng hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác vì lý do nhỏ nhặt, chị T là vợ cũ đã ly hôn không cho bị cáo tiền mua gạo, thịt mỡ. Do đó cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét về nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là người có nhân thân xấu có 02 tiền sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình đánh vợ (*bị hại T khi chưa ly hôn với bị cáo*). Đến ngày 12/6/2020 bị hại T mới ly hôn với bị cáo. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo xuất thân từ người dân lao động thuần túy, không được học hành, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả đã chủ động gặp bị hại thỏa thuận mức bồi thường được 2/3 số tiền; chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra sau khi chém bị hại T bị cáo đến Công an xã L đầu thú. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, bồi thường, xử lý vật chứng và miễn án phí là có căn cứ chấp nhận.

[9] Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về hình phạt cho bị cáo hưởng án treo là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho bị hại. Vì bị cáo thực hiện đến cùng đã dùng dao chém liên tiếp 03 nhát vào cổ tay phải bị hại, bị cáo có 02 tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, ngoài ra bị cáo có 02 tiền sự về hành vi bạo lực gia đình. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mức án đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo hưởng án treo.

[10] Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị về hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là chưa phù hợp, vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Trách nhiệm dân sự:

- Luật sư; bị cáo, bị hại đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại Thành số tiền là 17.550.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 7.550.000đ cho bị hại là phù hợp về quyền tự định đoạt của bị hại hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lưu Thị N và chị Nguyễn Thị N chăm sóc bị hại chị T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, chị T đã thanh toán tiền cho chị Lưu Thị N là 1.800.000đ và chị Nguyễn Thị N là 1.800.000đ, tại phiên tòa chị N và chị N1 không yêu cầu chị T trả thêm tiền công phục vụ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao nhọn, loại dao bầu có kích thước dài 30cm cả chuôi, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen màn hình đen - trắng loại bàn phím, 01 giấy phép lái xe số AL208387 mang tên Hoàng Văn T đã thu giữ của bị cáo, cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α màu xanh đậm BKS 23H3 - 4307 bị cáo điều khiển dùng làm phương tiện đi chém bị hại T đây không phải là phương tiện trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại T, xe máy là tài sản chung của vợ chồng trong kỳ hôn nhân khi Tòa án huyện B giải quyết vụ án ly hôn giữa Hoàng Văn T và Hoàng Thị T chưa giải quyết về phần chia tài sản chung của vợ chồng, bị cáo thuộc hộ cận nghèo chiếc xe máy là tài sản duy nhất của gia đình là phương tiện đi lại phục vụ gia đình, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đều xin lại chiếc xe máy. Hội đồng xét xử, xét thấy có lợi cho bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, xe máy BKS 23H3 - 4307 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Hoàng Văn T là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến ngày 31/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo Hoàng Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Thị T; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền là 17.550.000đ đã bồi thường 10.000.000đ, Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền còn lại là **7.550.000đ** (Bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) con dao nhọn, loại dao bầu có kích thước dài 30cm (cả chuôi), chuôi gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng nhất 05cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T*: 01 (một) xe mô tô, xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α màu xanh đậm BKS: 23H3 - 4307, số khung RLHHC08082Y334649; số máy HC08E-0334707 xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe máy số 005128 mang tên Hoàng Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Hoàng Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công